

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH LONG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 04/2021/HNGĐ-ST

Ngày 15 tháng 01 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Yến;

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Minh và bà Vũ Thị Dung;

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tân Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Phong.

Ngày 15 tháng 01 năm 2021, Toà án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 62/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hồ Mộng G, sinh năm 1987 (xin vắng mặt)

- Bị đơn: Anh Lê Duy V, sinh năm 1975 (xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Tổ 2 ấp PL, xã TP, thị xã BL, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện ngày 18 tháng 11 năm 2020 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hồ Mộng G trình bày:

Chị và anh Lê Duy V sau thời gian tìm hiểu, đã tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 27 tháng 6 năm 2014 tại Ủy ban nhân dân phường AL, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước theo đúng quy định pháp luật. Việc kết hôn là tự nguyện, không bị ai ép buộc. Vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được khoảng 1 năm thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, không còn tình cảm. Chị thấy

mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên muốn ly hôn với anh Lê Duy V.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có một con chung tên Lê Hồ Phương Anh, sinh ngày 14/10/2015. Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn, không yêu cầu anh Duy V cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Về nợ chung và tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

* Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Lê Duy V trình bày:

Anh và chị Hồ Mộng G sau thời gian tìm hiểu đã tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường AL, thị xã BL vào ngày 27 tháng 6 năm 2014 theo đúng quy định pháp luật. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Nay chị Hồ Mộng G yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý.

Anh đồng ý giao con chung tên Lê Hồ Phương A cho chị Hồ Mộng G trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn. Về nợ chung và tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Anh xin được xét xử vắng mặt.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long phát biểu ý kiến:

Việc chấp hành theo quy định pháp luật của Thẩm phán: Quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến nay, Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của nguyên đơn chị Hồ Mộng G, giao con chung cho chị Hồ Mộng G trực tiếp nuôi sau khi ly hôn, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ ý kiến trình bày và kết quả tranh luận tại phiên tòa và thông qua nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Hồ Mộng G Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án “Ly hôn” theo quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 do chị Hồ Mộng G khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Lê Duy V.

Anh Lê Duy V hiện cư trú tại địa chỉ tổ 2 ấp PL, xã TP, thị xã BL, tỉnh Bình Phước. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39

Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước.

Anh Lê Duy V, chị Hồ Mộng G xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, nguyên đơn theo quy định pháp luật.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Mộng G, anh Lê Duy V đăng ký kết hôn vào ngày 27 tháng 6 năm 2014 tại Ủy ban nhân dân phường AL, thị xã BL, tỉnh Bình Phước theo đúng quy định pháp luật nên hôn nhân của chị Hồ Mộng G, anh Lê Duy V là hợp pháp.

Chị Hồ Mộng G thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu được ly hôn anh Lê Duy V. Tại biên bản lấy lời khai ngày 26 tháng 11 năm 2020, anh Lê Duy V đồng ý ly hôn. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Hồ Mộng G.

[3]. Về con chung: Chị Hồ Mộng G yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn. Anh Lê Duy V đồng ý giao con chung cho chị Hồ Mộng G trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Xét thấy thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Về cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn, các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Hồ Mộng G phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 232, Điều 266, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Khoản 1 Điều 56, Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Mộng G được ly hôn với anh Lê Duy V.

- Về con chung: Giao con chung tên Lê Hồ Phương A, sinh ngày 14/10/2015 cho chị Hồ Mộng G trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Các đương sự được thực hiện quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về án phí: Chị Hồ Mộng G phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001647 ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã BL, tỉnh Bình Phước.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương và nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Bình Long;
- Chi cục THADS thị xã Bình Long;
- UBND phường An Lộc;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Yến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Mạnh Biện

Nguyễn Minh Đức

Trần Thị Yến